

Bản án số: **80/2023/HS-PT**

Ngày: 25 - 5 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Bà Trần Thị Chơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý phúc thẩm số: 40/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Văn H, Trịnh Quốc T, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Trần Thanh H và Nguyễn Trọng T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Hồ Văn Th, sinh năm 1999 tại huyện An Minh, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp CS, xã AMB, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Hồ Văn Vui, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1975; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, tại huyện An Biên, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp CS, xã AMB, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Thơi, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Mộng, sinh năm 1972; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Trịnh Quốc T, sinh năm 1982, tại huyện VT, Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố VP 2, Thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp:

Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trịnh Phát Lợi, sinh năm 1954 và bà Trần Cẩm Nhung, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Bé Tư; Con: 01 người sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không, tuy nhiên có nhân thân xấu, ngày 30/5/2011 bị TAND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Hồ Văn N**, sinh năm 1994 tại huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp CS, xã AMB, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Hồ Văn Vui, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1975; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: **Hồ Văn Ng**, sinh năm 1994 tại huyện Vĩnh Thuận, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp CS, xã AMB, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Hồ Văn Vui, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1975; Vợ: Trần Thị Hiền Hậu; Con: 02 người lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1996 tại huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp CT, xã VT, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Trọng Khoa, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1972; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Họ và tên: **Trần Thanh H**, sinh năm 1993 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp CS, xã AMB, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Thanh Quan, sinh năm 1966 và bà Trương Bích Thủy, sinh năm 1954; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

** Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đặng Lý Hg, Võ Quốc D, Phạm Thành K, Trần Văn L và Nguyễn Thị M không có kháng cáo, không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Huỳnh Quang Niệm điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-131.86 chở đất trên tuyến quốc lộ 63 đổ đất nền tại ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Khi Niệm đang lùi xe để đổ đất vào bên trong đường thì lúc này Hồ Văn Th điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-273.71 chở mẹ là bà Nguyễn Thị M ngồi phía sau chạy ngang bị va quẹt với xe ô tô do Niệm điều khiển, làm biển số xe mô tô của Th bị cong vênh. Th dừng xe lại trước tiệm sửa xe “A Tỷ” và nói với Niệm “Mày chạy xe va quẹt làm hư biển số xe của tao, mày không thấy hay sao mà chạy hoài vậy”. Th nhặt lấy 03 con bu lông trước cửa tiệm sửa xe ném vào đầu xe ô tô nhưng không gây hư hỏng gì. Lúc này, Phạm Thành K là chủ xe tải 68C-131.86, đang đứng gần đó đi lại nói với Th “Mày muốn gì, mày láo đánh chết luôn” và dùng tay đánh vào mặt Th 01 cái. Th nói “Ông đánh tôi là ông ngon rồi đó”. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô chở bà M đi về nhà. Khi đi đến nhà của Trần Thanh H ở ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang thì Th gặp H, Trần Hoàng Hải, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng T đang tổ chức uống rượu. Th kể lại sự việc vừa va quẹt xe và bị đánh cho mọi người nghe. Th rủ H, Hải, H, T đi ra chỗ va quẹt xe để nói chuyện đúng sai với K và Niệm thì mọi người đồng ý. Th điều khiển xe mô tô chạy về nhà chở thêm anh ruột là Hồ Văn N đi theo, H điều khiển xe chở Hải, T điều khiển xe chở H. Khoảng 05 phút sau, bà M nhờ người hàng xóm tên Trang chở ra nơi va quẹt xe. Khi nhóm Th chạy xe đến nơi đã va quẹt trước đó thì không thấy Kiêm và Niệm. Thanh gọi điện thoại báo sự việc va chạm giao thông trên với Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện U Minh Thượng. Th kêu mọi người đi lại quán “Thảo Ly” cách đó khoảng 500 mét để uống cà phê và chờ. Cùng lúc này, Niệm đang chạy xe tải qua huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, chở đất, trên đường đi thì gặp Trần Văn L, Niệm kể cho L nghe sự việc va quẹt xe, rồi tiếp tục chạy xe tải đi huyện Vĩnh Thuận chở đất. Đặng Lý H là bạn của K, chạy xe mô tô đi chợ ngang tiệm gym “Văn Minh” thấy K đang đứng gần lộ nên H dừng lại hỏi có gì mà đứng tập trung thì K kể lại sự việc va quẹt xe và cự cãi với Th cho H nghe, nghe xong H thì tiếp tục đi chợ. Sau đó, K đi vào tiệm gym “Văn Minh” điện thoại cho Võ Quốc D kể lại sự việc trên và nói “Đang bị dí trong nhà không ra được”. D đang lái xe tải chở đổ đất lên xe gàn cầu Tu My, huyện Vĩnh Thuận thì D điện thoại cho Trịnh Quốc T kể lại sự việc trên. Sau khi

nghe xong, T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68N1-257.41 từ huyện Vĩnh Thuận qua gặp K. K kể lại sự việc cho T nghe. Lúc này, nhóm của Th chạy xe quay lại nơi xảy ra vụ va quệt xe để chờ lực lượng Công an đến giải quyết, gồm Th và N đi một xe, H và Hải đi một xe, T và M đi một xe, còn H thì chạy xe của T về nhà H. Cả nhóm chạy xe đến và đậu phía trước tiệm sửa xe “A Tý”. Sau đó, T đi qua nói với nhóm của Thh “Hồi nãy quệt xe thế nào?” nhưng không ai trả lời. T kêu Th qua nói chuyện nhưng Th không qua. T nói với Th là “mày hồi nãy đánh em tao phải không?”, Th nói “ai đánh em ông, em ông đánh tôi thì có”. Bà M mới nói “có gì đợi Công an đến giải quyết”. Hai bên lời qua tiếng lại khoảng 05 phút thì T quay lại tiệm gym “Văn Minh” lấy xe mô tô của T chở K đi uống cà phê. T chạy xe ngang đến trước tiệm sửa xe “A Tý” thì bị người trong nhóm Th dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào tay 01 cái làm xe bị ngã ngang. K dùng nắm tay phải đánh nhiều cái vào mặt và người của Th. Th té xuống trước tiệm sửa xe “A Tý”. Lúc này, T, H, N thấy vậy nhào vô đánh nhau bằng tay chân với T và K. Thấy Th bị chảy máu trên mặt thì bà M chạy tới lui cặp mé lộ trước tiệm sửa xe “A Tý” và tiệm photo “Nguyễn Bằng” vừa chạy M vừa chửi thề lớn tiếng và nói “đụng xe con tao còn đánh con tao cỡ đó”.

Hồ Văn Ng đang làm thuê tại huyện An Minh thì Trần Thị Hiền Hậu (vợ Ng) điện thoại cho hay Th bị va quệt xe ở chợ Công Sự nên Ngoãn điều khiển xe mô tô chạy về xem sao. Khi Ng vừa chạy xe đến, thấy trên mặt Th bị chảy máu nên hỏi Th bị ai đánh thì Th chỉ tay vào T, K. Ng cùng Th, H đánh nhau bằng tay với T. K mới cầm cây mỏ lết nhặt trước tiệm sửa xe đánh H và Ng nhưng không trúng. N mới cầm ống pô xe trước tiệm sửa xe, Ng đến giật ống pô xe của N đánh nhau T và K. T bỏ chạy vào tiệm photo “Nguyễn Bằng”. Ng cầm ống pô xe cùng Th, H đuổi theo vào tiệm photo để đánh T. Th giật ống pô xe trên tay của Ng, Th cầm ống pô xe bằng hai tay đánh từ trên xuống vùng đầu của T, T đưa hai tay lên đỡ nên bị trúng vào vùng cổ tay phải 01 cái. Lúc này, chị Nguyễn Thị Bé Sơn là chủ tiệm photo đuổi Th, H, Ng ra ngoài và đóng cửa tiệm lại, còn T ở bên trong tiệm. Th cầm ống pô xe đập cửa kim loại của tiệm photo khoảng 04-05 cái nhưng cửa không bị hư hỏng gì. Th bỏ ống pô xe xuống trước tiệm sửa xe “A Tý”. Hồ Văn DỄ Em nghe Th bị va quệt xe nên chạy xe từ nhà đến nơi đánh nhau. Khi đến nơi, DỄ Em đến xô Kiếm qua một bên, H nhặt 01 cây búa (loại búa đóng đinh) đánh trúng vào cây mỏ lết mà K đang cầm, làm rớt cây mỏ lết xuống lộ. Cùng lúc này, Trần Văn L chạy xe tải chở đất đến thấy

vậy nên xuống xe chạy đến cùng với K dùng tay đánh nhau với Th, H, Ng thì bị Th, H, Ng rượt đuổi làm K và L bỏ chạy ra ruộng. Th, H, Ng rượt đuổi khoảng 05 mét không đánh được K và L thì quay lại trước tiệm sửa xe “A Tỷ”. Nguyễn Thị M nói với nhóm Th “mấy thằng này chạy xe về đi, nó điện thoại kêu đồng bọn đem mã tấu lại nhiều lắm”.

Khi H từ quán “Thảo Ly” đi về nhà H thì H điện thoại kêu Trần Văn T chạy xe mô tô mang biển số 68L1- 232.17 đến chỗ H chạy ra nơi va quẹt xe. Khi đến nơi, thấy Th bị chảy máu trên mặt, H hỏi Th bị ai đánh”, Th nói “bị người ta đánh”. Lúc này, Trịnh Quốc Tn ở trong tiệm photo “Nguyễn Bằng” đi ra mé lộ thì bị H lấy 01 đoạn kim loại (ty phuộc xe) trong tiệm sửa xe “A Tỷ” đánh vào vùng đầu của T 03 nhất gây thương tích. Lúc này, Võ Quốc D đi nhờ xe tải chở đất của Niệm từ huyện Vĩnh Thuận đến nơi, thấy đánh nhau nên D lấy một cây gậy baton (gậy ba khúc) trên xe tải chạy lại đánh vào vùng lưng của Th 01 nhất gây thương tích. H chạy đến cầm cây búa trong tiệm sửa xe “A Tỷ” đánh trúng vào cây gậy baton Dg đang cầm làm rớt cây gậy xuống lộ. Lúc này, Đặng Lý H đi đến thấy nhóm của K bị đánh nên cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm mang theo sẵn trên người, xông đến đâm, quơ loạn xạ trúng vào lưng H 01 nhất, trúng vào tay trái H 01 nhất làm rơi cây búa H đang cầm trên tay xuống; đâm trúng vào tay trái H 01 nhất; đâm trượt vào chân của Tính 01 nhất. Tính cầm 01 ống tuýp sắt dài khoảng 30cm rượt H bỏ chạy về hướng cầu Công Sự khoảng 20 mét để đánh nhưng không trúng. Lúc này, lực lượng Công an đến thì các đối tượng bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67 ngày 27/01/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Nguyễn Văn H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay trái.
 - Hiện tại vùng cẳng tay trái không có dấu vết thương tích.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Cánh tay trái là: 01% (Một phần trăm).
 - Cẳng tay trái là: 00% (Không phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).
4. Vật gây thương tích:

- Thương tích cánh tay trái do vật sắc gây nên.
- Hiện tại vùng cẳng tay trái không có thương tích nên không có cơ sở kết luận vật gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71 ngày 27/01/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Trần Thanh H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
Sẹo vùng bả vai phải và vùng cánh tay trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng bả vai phải là: 01% (Một phần trăm).
 - Vùng cánh tay trái là: 01% (Một phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm).
4. Vật gây thương tích:
 - Vùng bả vai phải: Vật sắc.
 - Vùng cánh tay trái: Vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 78 ngày 07/02/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Hồ Văn Th như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng mặt (gò má phải) và vùng lưng.
 - Vết biến đổi sắc tố da vùng mi dưới mắt phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng mi dưới mắt phải là: 01% (Một phần trăm).
 - Vùng mặt (gò má phải) là: 03% (Ba phần trăm).
 - Vùng lưng là: 01% (Một phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (Năm phần trăm).
4. Vật gây thương tích
 - Thương tích vùng mi dưới mắt phải do vật tày gây nên.
 - Thương tích vùng mặt (gò má phải) và lưng do vật tày có cạnh gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 79 ngày 07/02/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Trịnh Quốc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
- Sẹo vùng đỉnh chẩm trái và vùng cổ tay phải.
- Hiện tại vùng mặt và vùng cổ - ngực không còn thấy dấu vết thương tích bên ngoài do đã thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đỉnh - chẩm trái là: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng cổ tay phải là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng mặt là: 00% (Không phần trăm).
- Vùng cổ - ngực là: 00% (Không phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh - chẩm trái và cổ tay phải do vật tày có cạnh gây nên.
- Hiện tại vùng mặt và vùng cổ - ngực không còn thấy dấu vết thương tích do đã thương nên không có cơ sở xác định vật gây thương tích.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây gậy baton (gậy ba khúc) bằng kim loại, có tổng chiều dài 65cm, đường kính lớn nhất là 2,5cm, đường kính nhỏ nhất 01cm, phần cán bằng kim loại bọc nhựa màu đen bên ngoài dài 25,5cm.

- 01 (một) đoạn thanh kim loại (ty phụ xe) màu trắng dài 30cm, đường kính 2,5cm.

- 01 (một) bao da màu nâu vàng dài 15cm, nơi rộng nhất 4cm, nơi hẹp nhất là đầu nhọn, trên bao da một mặt in chữ “BUCK KNIVES”, một mặt in số “2008”.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) con dao, loại dao thái, bằng kim loại, dài khoảng 30cm do H sử dụng; 01 (một) ống pô xe do N, Ng, Th sử dụng; 01 (một) cây búa, loại búa đóng đinh do H sử dụng; 01 (một) đoạn kim loại (ống tuýp sắt), dài khoảng 30cm do Tính sử dụng; 01 (một) cây mỏ lết do K sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm do Th sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST, ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Văn H, Trịnh Quốc T, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318 điểm i, s khoản Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt mỗi bị cáo Hồ Văn Th, Nguyễn Văn H, Trịnh Quốc T, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H 03 (ba) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đặng Lý H 03 tháng tù, bị cáo Võ Quốc Dg 03 tháng tù, bị cáo Trần Văn L 03 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị M 06 tháng cải tạo không giam giữ và bị cáo Phạm Thành K 40.000.000đ; Quyết định về biện pháp tự pháp, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

- Ngày 18/01/2023, bị cáo Trịnh Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc hình phạt khác.

- Ngày 29/01/2023, các bị cáo Hồ Văn Nn, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Hồ Văn Th và Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Trịnh Quốc T, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Hồ Văn Th giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn H rút kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến đề nghị:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tiến, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tiến.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy một phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Ng, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Nguyễn Văn H, Phạm Thành K, Đặng Lý H, Võ Quốc D. Giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại, vì các bị cáo dùng hung khí thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng phạm vào điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là không đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Ngày 23/12/2021, xuất phát từ việc va quệt xe dẫn đến cự cãi, đánh nhau, cụ thể: Hồ Văn Th cầm ống pô xe là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng cổ tay phải của Trịnh Quốc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%; Nguyễn Văn H cầm đoạn kim loại (ty phuộc xe) là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu của Trịnh Quốc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%; Đặng Lý H dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bả vai phải, cánh tay trái của Trần Thanh H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%, đâm vào vùng cánh tay trái của Nguyễn Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%; Võ Quốc D dùng gậy baton là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng lưng của Hồ Văn Th gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%. Ngoài ra, Trịnh Quốc T, Phạm Thành K, Trần Văn L, Võ Quốc D, Đặng Lý H, Hồ Văn Th, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Văn H, Trần Thanh H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị M còn thực hiện hành vi cự cãi, chửi thề, dùng hung khí rượt đuổi đánh nhau gây ồn ào, mất trật tự trên tuyến quốc lộ 63 tại khu vực chợ Công Sự, gây hoang mang lo sợ cho người dân, ảnh hưởng đến việc mua bán, sinh hoạt, làm việc ở nơi công cộng của người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến quốc lộ 63 đoạn thuộc ấp Cạn Ngọn A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo Hồ Văn Th, Đặng Lý H, Võ Quốc D, Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật hình sự và các bị cáo Trịnh Quốc T, Phạm Thành K, Trần Văn L, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Trần Thanh H, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị hại rút yêu cầu khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo Hồ Văn Th, Đặng Lý H, Võ Quốc D, Nguyễn Văn H, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ vụ án Cố ý gây thương tích đối với các bị cáo Hồ Văn Th, Đặng Lý H, Võ Quốc D, Nguyễn Văn H là đúng quy định.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc T thấy rằng, cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 3 tháng tù, mức thấp nhất của khung hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án. Với tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả từ hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo sự răn đe cũng như tác dụng đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét hành vi của các bị cáo Hồ Văn Thh, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Nguyễn Văn H, Phạm Thành K, Đặng Lý H, Võ Quốc D thấy rằng, từ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định các bị cáo dùng hung khí khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, cụ thể: Hồ Văn Th, Hồ Văn N và Hồ Văn Ng dùng pô xe, Nguyễn Trọng T dùng ống tuýp sắt dài khoảng 30cm, Trần Thanh H dùng cây búa, Nguyễn Văn H dùng đoạn kim loại (ty phuộc xe), Phạm Thành K dùng cây mỏ lết, Đặng Lý H dùng dao, Võ Quốc D dùng gậy baton (gậy ba khúc) trong quá trình rượt đuổi đánh nhau gây rối trật tự công cộng. Chính trong Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu các bị cáo dùng hung khí rượt đuổi đánh nhau gây ồn ào, mất trật tự trên tuyến quốc lộ 63...; sử dụng hung khí nguy hiểm để tấn công vào nhau, gây mất trật tự, trị an ở địa phương (Bút lục 870 + 947 + 956). Như vậy hành vi của các bị cáo phạm vào điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là không đúng quy định.

Mặt khác, từ chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến sự việc cho thấy bị cáo Phạm Thành K là người chịu trách nhiệm chính, bị cáo là chủ xe tải, khi có va quẹt với xe mô tô của bị cáo Th thì chính bị cáo K là người cự cãi và dùng tay đánh bị cáo Th trước, sau đó lại tiếp tục thông tin cho nhiều người khác biết, lôi kéo nhiều người đến tham gia cự cãi, rượt đuổi đánh nhau, đồng thời bị cáo còn dùng hung khí khi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cấp sơ thẩm lại cho rằng bị cáo K tính chất mức độ nhẹ hơn và xử phạt 40.000.000đ, trong khi các bị cáo khác đến tham gia hỗ trợ cho bị cáo K (trong đó có bị cáo không sử dụng hung khí) lại bị xử phạt tù có thời hạn. Việc quyết định loại hình phạt, mức hình phạt như vậy là chưa phù hợp, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội và vai

trò của từng bị cáo trong vụ án, không công bằng trong việc quyết định hình phạt trong vụ án có nhiều bị cáo.

Các sai sót trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên phải hủy một phần bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xử lý lại cho đúng quy định.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc T, giữ nguyên phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo T; Hủy một phần bản án sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng“ đối với các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn Nn, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Nguyễn Văn H, Phạm Thành K, Đặng Lý H, Võ Quốc D, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại.

Do hủy một phần bản án sơ thẩm liên quan đến các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Nguyễn Văn H, nên không xem xét đến yêu cầu giảm hình phạt của các bị cáo này.

[5] Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trịnh Quốc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến phần bị hủy, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc T, giữ nguyên phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đối với bị cáo Tiến.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc T 03 (ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 345; Điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Nguyễn Văn H, Phạm Thành K, Đặng Lý H, Võ Quốc D.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang điều tra lại.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trịnh Quốc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Hồ Văn Th, Hồ Văn N, Hồ Văn Ng, Nguyễn Trọng T, Trần Thanh H, Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến phần bị hủy nêu trên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (9);
- CQĐT H. UMT (1)
- VKS H. UMT (1)

- Tòa án H. UMT (1)
- Thi hành án hình sự H. UMT (1)
- Chi cục THADS H. UMT (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh

- Lưu tòa hình sự (5).